

SỰ THÀNH LẬP CHI NHÁNH NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG TẠI SÀI GÒN NĂM 1875 QUA NGHIÊN CỨU CỦA MARC MEULEAU

DƯƠNG TÔ QUỐC THÁI*

Bài viết chủ yếu lược thuật về sự thành lập Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn năm 1875 dưới góc nhìn của nhà sử học Marc Meuleau (Pháp). Theo ông, sự ra đời của Ngân hàng Đông Dương bắt nguồn từ dự án của Victor Kresser – một ông chủ Nhà máy sản xuất, chế biến đường Biên Hòa. Từ bản dự án này, Ngân hàng Chiết khấu Paris và Ngân hàng Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại Pháp đã xúc tiến việc thành lập và trở thành cổ đông chính của ngân hàng. Đây là một tổ chức tín dụng được thành lập tại Paris với nhiều đặc quyền như: được phát hành giấy bạc, kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính tại thuộc địa Nam Kỳ. Những đặc quyền này đã góp phần đem lại nguồn lợi lớn cho Pháp quốc.

Từ khóa: Ngân hàng Đông Dương, Ngân hàng Chiết khấu Paris, kinh tế Nam Kỳ, tài chính

Nhận bài ngày: 12/11/2017; *đưa vào biên tập:* 14/11/2017; *duyet đăng:* 2/1/2018

1. GIỚI THIỆU

Marc Meuleau là một nhà sử học Pháp, chuyên nghiên cứu về lĩnh vực ngân hàng. Ông có một công trình rất nổi tiếng đó là quyển *Des Pionniers en Extrême-Orient. Histoire de la Banque de l'Indochine (1875-1975)* (Những người đi tiên phong ở vùng Viễn Đông

- Lịch sử Ngân hàng Đông Dương (1875-1975)). Trong công trình này, ông đã trình bày rất chi tiết về sự thành lập Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn. Một tổ chức tư nhân nhưng lại được Chính phủ Pháp trao cho nhiều đặc quyền trong phát hành giấy bạc, kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính.

* Trường Trung học phổ thông Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Theo Marc Meuleau, việc Ngân hàng Đông Dương được thành lập và đặt

chi nhánh đầu tiên tại Sài Gòn được bắt nguồn từ dự án của Victor Kresser - ông chủ Nhà máy sản xuất, chế biến đường Biên Hòa bị phá sản năm 1874. Victor Kresser nguyên là Giám đốc của Chi nhánh Ngân hàng Chiết khấu Paris tại Hồng Kông và cũng từng là Giám đốc có uy tín của Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (The Hong Kong and Shanghai Banking Corporation). Là một nhà quản lý giỏi và đầy tham vọng trong kinh doanh, ông đã quyết định rời khỏi Hồng Kông để đến Nam Kỳ lập nghiệp khi Pháp bắt đầu chiếm đóng vùng đất này. Với uy tín của mình, ông được Đô đốc Dupré bảo lãnh với Ngân hàng Chiết khấu Paris để vay tín dụng 1.200.000 đồng bạc thành lập Nhà máy đường Biên Hòa (Marc Meuleau 1990: 16). Sau một thời gian hoạt động, nhà máy của ông đã phải đóng cửa vào năm 1874 vì thiếu vốn và nguyên liệu trong sản xuất. Bị sốc và mất tinh thần, Victor Kresser bỏ đi Hồng Kông, để lại một khoản nợ lên tới 400.000 đến 500.000 đồng bạc cho chính quyền thuộc địa trả thay.

Ngay từ những ngày đầu đặt chân lên đất Nam Kỳ, Victor Kresser đã nhận thấy tiềm năng thương mại và sự cần thiết phải có một ngân hàng phát hành giấy bạc cho thuộc địa này. Vì vậy, ông đã viết ra Dự án “*thành lập một ngân hàng phát hành tại Sài Gòn*”, đề ngày 15/2/1872.

Trong dự án này, Victor Kresser cho rằng: “nền kinh tế của xứ Nam Kỳ là một nền kinh tế mở ngõ cho toàn vùng

Châu Á. Nền kinh tế này phải chịu các ảnh hưởng từ bên ngoài và riêng biệt về giá cả hàng hóa và đồng tiền, các việc này đều do Singapore và Hồng Kông định đoạt. Sài Gòn trở thành một vệ tinh về đồng tiền của hai thành phố này và Nam Kỳ phải chịu hoàn toàn các thiệt hại do sự lên hay xuống của đồng bạc Mỹ Tây Cơ - là tiền tệ chính trong hồi đoái ở Viễn Đông”. Với nhịp độ của các mùa màng và của các vụ đầu cơ, cùng với sự can thiệp của các nước lớn ở trong vùng, nền thương mại Nam Kỳ bị tri trệ trong suốt thời gian qua. Do đó, để giảm thiểu tình trạng trên, ông đề xuất thành lập một ngân hàng phát hành dành cho thuộc địa Nam Kỳ, cũng giống như những ngân hàng thuộc địa khác của Pháp (Marc Meuleau 1990: 19).

Tuy nhiên, ngân hàng mới này phải có những nét độc đáo riêng của nó. Cụ thể là “ngân hàng mới này phải được chính phủ Pháp bảo trợ” để có thể đương đầu với những đối thủ cạnh tranh từ các ngân hàng Anh quốc. Nó phải có số vốn khởi thủy lên tới 10 triệu francs và trụ sở chính đặt tại Paris chứ không phải tại thuộc địa Nam Kỳ. Lý giải cho việc đặt trụ sở chính tại Paris, Victor Kresser viết: “Trên thực tế, nơi đặt trụ sở của các ngân hàng thuộc địa đang tỏ ra quá bất tiện. Vì như vậy quá xa Paris, là một thị trường tài chính hàng thứ hai của thế giới lúc này, là nơi có thể kêu gọi để vay vốn - một tình hình thường khi cần đến, vì số vốn quá ít vào lúc bắt đầu thành lập - của một nền ngoại thương

nhập nhiều, xuất ít hàng hóa và có các người dân Pháp khá giả thích chuyển tiền tiết kiệm về chính quốc. Nhờ vào các nguồn lợi tức, ngân hàng Nam Kỳ có được một trụ sở tại Paris thì có thể thực thi được tất cả các nghiệp vụ và dịch vụ ngân hàng thông thường, giống như các ngân hàng ở Châu Âu đã được thiết lập tại các “trung tâm thương mại” lớn ở Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản, đồng thời có thể đương đầu với các lực lượng của mình, đối với sự cạnh tranh của các xí nghiệp tài chính được đặt tại Châu Á” (Marc Meuleau 1990: 23).

Ngoài ra ngân hàng mới này phải có mối liên hệ với Ngân hàng Chiết khấu Paris; và phải được hưởng “đặc quyền phát hành giấy bạc trong thời hạn 30 năm và tự lan rộng ra các lãnh thổ lân cận (mà quân đội Pháp sẽ chinh phục trong tương lai), sẽ được sát nhập hay bảo hộ do nước Pháp. Số tiền vốn và các nguồn tài chính của Ngân hàng Chiết khấu hay của ngân hàng mới sẽ đảm bảo ưu tiên cho việc hoàn đổi các tờ giấy bạc do ngân hàng phát ra, cùng với số tiền của các công sở ký thác ở trong các chương mục thông dụng ở tại ngân hàng này. Hai điều khoản liên tiếp nhau của dự án này, là hai con đường để đạt được cùng một mục tiêu: thành lập một ngân hàng thuộc địa loại mới, do từ tính rộng lớn của địa bàn hoạt động và sự liên hệ với nhà nước” (Marc Meuleau 1990: 23).

Marc Meuleau cho rằng, Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp, Chính quyền

Pháp tại Nam Kỳ và Ngân hàng Chiết khấu Paris rất tán đồng bản đề án của Victor Kresser về việc thành lập một “ngân hàng phát hành” tại Sài Gòn và đã tiến hành thương lượng để chuẩn bị cho sự ra đời của “Ngân hàng Đông Dương”. Marc Meuleau viết: “Tại Paris, vị Giám đốc của Ngân hàng Chiết khấu Paris, ông Couillet, đã đến gặp vị Giám đốc Nha Thuộc địa tại Bộ Hải quân và Thuộc địa là ông Benoist d'Azy để kêu gọi ông d'Azy giao phó việc độc quyền phát hành tiền tệ cho chi nhánh của ngân hàng của ông tại Nam Kỳ” (Marc Meuleau 1990: 24).

Tuy nhiên, yêu cầu của Ngân hàng Chiết khấu Paris đã không được Bộ trưởng Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp chấp thuận, với lý do “Bộ muốn có một ngân hàng thuộc địa tự trị” và đưa ra lời giải thích “việc nhượng quyền phát hành tiền tệ cho chi nhánh của một ngân hàng sẽ tạo ra các vụ buôn bán và có sự rủi ro về tài chính. Tạo ra những hỗn độn, phiền phức trong các nghiệp vụ, không phù hợp với các nhiệm vụ thực sự” (Marc Meuleau 1990: 25).

Mặc dù bản dự thảo thất bại, Ngân hàng Chiết khấu Paris không nản lòng, họ bắt đầu tu chỉnh lại dự thảo và tiếp tục xin Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp cho hưởng đặc quyền trong khuôn khổ mới. Bức thư đề ngày 15/3/1873 của 15 vị quản trị viên Ngân hàng Chiết khấu Paris gửi cho Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp viết: “được báo cho biết là Chính phủ đã thuận cho việc thành lập một ngân hàng đặc

biệt, không phải thực thi các nghiệp vụ chiết khấu tại chính quốc, chúng tôi yêu cầu ông Bộ trưởng ban cho nhượng quyền việc thành lập ngân hàng này.

Nếu chúng tôi được trở thành quản trị của việc nhượng quyền cho ngân hàng mới này, chủ ý của chúng tôi là mời các vị có cổ phần của Ngân hàng Chiết khấu tham gia vào việc xây dựng tổng số vốn của ngân hàng này (nếu họ muốn tham gia); sau đó, chúng tôi đề nghị là thiết lập cho xí nghiệp này các sự liên hệ về ngân hàng và thơ tín thân tín, mà đối với chúng tôi sẽ có lợi cho Ngân hàng Chiết khấu, đồng thời sẽ đảm bảo sự thành công cho ngân hàng mới này.

Thưa ông Bộ trưởng, chúng tôi sẵn sàng đặt dưới quyền sử dụng của ông, để soạn thảo các quy chế cho xí nghiệp mới này, mà chúng tôi có ý định đưa vào những khách hàng cùng với các cơ sở vật chất của chúng tôi đã có tại Sài Gòn. Chúng tôi đề nghị tên cho Ngân hàng mới này là Ngân hàng Đông Dương” (Marc Meuleau 1990: 26-27).

Các động thái gấp rút của Ngân hàng Chiết khấu Paris đã khiến Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp tỏ ra nghi ngờ và cho rằng có sự “bá quyền” của Ngân hàng Chiết khấu Paris trong thương vụ đầy béo bở này. Do đó, Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp đã tạm thời đình lại dự án này, với lý do Bộ “muốn có được thời gian cần thiết để nhận định và nghĩ ra các quy chế sao cho ngân hàng mới sẽ không là một

bản sao cóp của các ngân hàng thuộc địa đã từng có sẵn” (Marc Meuleau 1990: 27).

Sau một thời gian gián đoạn, các cuộc đàm phán đã được nối lại, nhưng lần này, dự án thành lập Ngân hàng Đông Dương đã có sự can dự thêm của Ngân hàng Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại Pháp, viết tắt là CIC. Bởi nguyên do là vì “Ngân hàng CIC đã mưu toan với ông Giám đốc Quản trị các thuộc địa của Bộ là ông Benoist d'Azy và cho rằng luận đề này (dự án thành lập một Ngân hàng Phát hành tại Sài Gòn) đã được tiếp xúc đến từ nhiều năm về trước” (Marc Meuleau 1990: 30).

Marc Meuleau viết: “Ngân hàng CIC đã có các lý do nghiêm túc để chú tâm đến việc thành lập một ngân hàng phát hành tiền tệ tại xứ Nam Kỳ. Mười năm về trước, dưới sự thúc đẩy Albert Rostand, Ngân hàng CIC đã thành lập Công ty Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại của Marseille vào năm 1864 và Công ty Kỹ thác, Chương mục vãng lai và Kỹ nghệ của Lyon vào năm 1865. Hai công ty ở địa phương này đã liên hệ chặt chẽ với nhau về các dịch vụ, nghiệp vụ và thương vụ; và các vụ giao dịch thương mại đã tạo được một địa vị bất thường ở Pháp: thành phố Lyon như là nơi để mua bán lụa và Marseille là tụ điểm chính để vận chuyển hàng hóa đi Châu Á và Viễn Đông. Trong các năm giữa thập niên 1860, vị trí của Ngân hàng CIC đã được xác nhận bằng việc Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải lựa

chọn nó làm đối tác đại diện tại Paris thay vì là Ngân hàng Chiết khấu. Được báo cho biết về các sự vận động của ông Rouquerol, ông Albery Rostand đã thảo ra một dự án và đệ lên Bộ Hải quân và Thuộc địa, hai ngày trước khi Ngân hàng Chiết khấu đệ trình dự án của mình” (Marc Meuleau 1990: 32-33).

Sự can thiệp của Ngân hàng CIC vào dự án thành lập Ngân hàng Đông Dương đã nhận được sự đồng thuận của Bộ Hải quân và thuộc địa Pháp. Vì trong ý muốn của Bộ, Bộ không muốn sự lũng đoạn và độc quyền của Ngân hàng Chiết khấu Paris đối với việc thành lập ngân hàng cho xứ Nam Kỳ. Do đó, Bộ đã yêu cầu hai ngân hàng tiến hành “thỏa thuận” để thống nhất các quan điểm, tiến tới việc thành lập Ngân hàng Đông Dương. Sau nhiều cuộc thương thảo, cuối cùng cả hai ngân hàng đã đồng ý thành lập ra Ngân hàng Đông Dương, với số vốn ban đầu là 8 triệu francs vàng và thống nhất các văn kiện chờ Tổng thống Pháp phê duyệt. Biên bản của Hội đồng Quản trị Ngân hàng CIC ngày 3/11/1874 viết như sau: “Vị phó chủ tịch đã cho biết các tin tức mới về dự án thành lập ngân hàng xứ Nam Kỳ và sẽ lấy tên là Ngân hàng Đông Dương.

Hội đồng quản trị sẽ nhất định (mãi mãi) gồm có bốn thành viên của Ngân hàng Chiết khấu và bốn thành viên của Ngân hàng CIC. Một vị thành viên được đề nghị là người ngoài của nhóm người này. Vị Chủ tịch sẽ là

người của Ngân hàng Chiết khấu và vị Phó Chủ tịch sẽ là người của Ngân hàng CIC. Số vốn của tân ngân hàng đã được định là 8 triệu đồng francs vàng, do mỗi ngân hàng đóng góp một nửa số tiền” (Marc Meuleau 1990: 34).

Ngày 21/01/1875, Ngân hàng Đông Dương chính thức ra đời tại trụ sở số 96, đại lộ Haussmann, thủ đô Paris của nước Pháp (Phan Hạ Uyên 1978: 88). Bốn tháng sau, tức ngày 19/4/1875, ngân hàng đã khai trương chi nhánh đầu tiên tại Sài Gòn. Giải thích cho sự ra đời sớm của chi nhánh này, Phạm Quang Trung (1997: 65) trong công trình *Lịch sử tín dụng nông nghiệp Việt Nam (1875-1945)* cho biết là vì “giới chủ ngân hàng Đông Dương đã tính đến những điều kiện thuận lợi về thị trường vốn và tín dụng tại Viễn Đông lúc đó”.

3. KẾT LUẬN

Ở Pháp, một ngân hàng chỉ được phép kinh doanh một lĩnh vực - hoặc là thương mại, hoặc là đầu tư tài chính. Việc quy định này nhằm tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận, hay các rủi ro về tín dụng,... dẫn đến sự phá sản của các ngân hàng. Riêng lĩnh vực “phát hành giấy bạc” thì ngân hàng phải do nhà nước quản lý để số giấy bạc được phát hành ra ít có nguy cơ lạm phát và những bất ổn của nền kinh tế. Vì thế, cho đến nay, nhiều nhà sử học ở Việt Nam vẫn chưa thể hiểu được vì sao Ngân hàng Đông Dương là một tổ chức tư nhân nhưng lại được Chính phủ Pháp trao cho nhiều

đặc quyền hơn các ngân hàng khác của Pháp, bao gồm cả phát hành giấy bạc, kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính.

Bằng nhiều nguồn tư liệu thu thập được, Marc Meuleau (Pháp) đã đưa ra một góc nhìn mới về sự thành lập Ngân hàng Đông Dương. Theo ông, Ngân hàng Đông Dương ra đời và đi vào hoạt động là bắt nguồn từ dự án của Victor Kresser. Nhờ có dự án này nên Ngân hàng Chiết khấu Paris và Ngân hàng CIC đã nhảy vào cuộc và trở thành những người sáng lập ra Ngân hàng Đông Dương. Cũng vì ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt này, nên Ngân hàng Đông Dương đã được Chính phủ Pháp trao cho nhiều đặc

quyền. Với những đặc quyền này, nhà sử học Jean-Pierre Aumiphin trong công trình *Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939)* (1994: 24) đã nói rằng: “trái tim” và “khối óc” của nền kinh tế Đông Dương đã bị Ngân hàng Đông Dương chi phối. Từ đó, Ngân hàng Đông Dương không còn gặp bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào tại thuộc địa Nam Kỳ và thu được nhiều nguồn lợi tại Đông Dương mang về cho nước Pháp.

Sự ra đời của Ngân hàng Đông Dương dưới góc nhìn của Marc Meuleau đã góp phần phác họa lại bức tranh đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Jean, Pierre Aumiphin. 1994. *Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939)*. Hà Nội: Nxb. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.
2. Marc, Meuleau. 1990. *Những người đi tiên phong ở vùng Viễn Đông – lịch sử Ngân hàng Đông Dương (1875-1975)*. Paris: Librairie Arthème Fayard.
3. Phạm Quang Trung. 1997. *Lịch sử tín dụng nông nghiệp Việt Nam (1875-1945)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Phan Hạ Uyên. 1978. *Tư liệu lịch sử tiền tệ Đông Dương và Ngân hàng Đông Dương từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.